

DAHN SÁCH PHÒNG THI - SỐ BÁO DANH
KHỐI 8 - HKI NĂM HỌC 2019-2020

STT	HOỌ TÊN HỌC SINH	LỚP	SBD	P.THI	GHI CHÚ
1	Nguyễn Như Ái	8/5	001	01	
2	Đinh Bùi Quốc An	8/7	002	01	
3	Nguyễn Quỳnh An	8/6	003	01	
4	Phạm Thúy An	8/9	004	01	
5	Võ Thùy An	8/10	005	01	
6	Bùi Thị Kiều Anh	8/10	006	01	
7	Bùi Thị Kim Anh	8/10	007	01	
8	Cao Trọng Khoa Anh	8/1	008	01	
9	Dương Tuấn Anh	8/3	009	01	
10	Đỗ Nguyễn Phương Anh	8/1	010	01	
11	Lê Công Đức Anh	8/3	011	01	
12	Lê Nhật Anh	8/7	012	01	
13	Lưu Mỹ Anh	8/6	013	01	
14	Ngô Thị Kim Anh	8/11	014	01	
15	Nguyễn Bình Nam Anh	8/8	015	01	
16	Nguyễn Hoàng Anh	8/11	016	01	
17	Nguyễn Hoàng Quỳnh Anh	8/11	017	01	
18	Nguyễn Quỳnh Anh	8/10	018	01	
19	Nguyễn Quỳnh Anh	8/2	019	01	
20	Nguyễn Quỳnh Mai Anh	8/5	020	01	
21	Nguyễn Thị Đông Anh	8/8	021	01	
22	Nguyễn Thị Đông Anh	8/9	022	01	
23	Nguyễn Thị Ngọc Anh	8/11	023	01	
24	Phạm Đức Anh	8/8	024	01	
25	Phạm Vũ Quỳnh Anh	8/10	025	01	
26	Phan Việt Anh	8/7	026	01	
27	Thiều Đặng Hoàng Anh	8/6	027	01	
28	Trần Hoàng Quỳnh Anh	8/5	028	01	
29	Trần Quốc Anh	8/6	029	01	
30	Trương Hùng Anh	8/6	030	01	

**DAHN SÁCH PHÒNG THI - SỐ BÁO DANH
KHỐI 8 - HKI NĂM HỌC 2019-2020**

STT	HOỌ TÊN HỌC SINH	LỚP	SBD	P.THI	GHI CHÚ
1	Vũ Ngọc Hà Anh	8/5	031	02	
2	Vũ Phương Anh	8/10	032	02	
3	Đinh Kim Ngọc Ánh	8/7	033	02	
4	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	8/10	034	02	
5	Phạm Thị Minh Ánh	8/5	035	02	
6	Đặng Thiên Ân	8/4	036	02	
7	Đinh Phạm Thiên Ân	8/7	037	02	
8	Nguyễn Thanh Thiên Ân	8/7	038	02	
9	Nguyễn Thị Thiên Ân	8/7	039	02	
10	Nguyễn Thiên Ân	8/7	040	02	
11	Dương Quốc Bảo	8/3	041	02	
12	Đỗ Gia Bảo	8/6	042	02	
13	Đỗ Nguyễn Phi Bảo	8/3	043	02	
14	Hà Quốc Bảo	8/3	044	02	
15	Nguyễn Doãn Gia Bảo	8/1	045	02	
16	Nguyễn Duy Bảo	8/9	046	02	
17	Nguyễn Băng Băng	8/1	047	02	
18	Nguyễn Tô Ngọc Bích	8/6	048	02	
19	Phạm Thị Ngọc Bích	8/7	049	02	
20	Hồ Quốc Bửu	8/3	050	02	
21	Nguyễn Minh Châu	8/4	051	02	
22	Nguyễn Thị Ngọc Châu	8/9	052	02	
23	Đinh Nguyễn Khánh Chi	8/8	053	02	
24	Nguyễn Lê Hạ Chi	8/6	054	02	
25	Ứng Mai Lan Chi	8/7	055	02	
26	Phạm Đỗ Nguyên Chương	8/2	056	02	
27	Vũ Hoàng Chương	8/11	057	02	
28	Nguyễn Viết Cường	8/9	058	02	
29	Trần Đức Danh	8/8	059	02	
30	Nguyễn Huỳnh Huyền Diệu	8/2	060	02	

**DAHN SÁCH PHÒNG THI - SỐ BÁO DANH
KHỐI 8 - HKI NĂM HỌC 2019-2020**

STT	HOỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	SBD	P.THI	GHI CHÚ
1	Đặng Khả	Doanh	8/10	061	03	
2	Trần Công	Doanh	8/8	062	03	
3	Nguyễn Thị Kim	Dung	8/8	063	03	
4	Phạm Thùy	Dung	8/7	064	03	
5	Nguyễn Quốc	Dũng	8/6	065	03	
6	Triệu Quang	Dũng	8/5	066	03	
7	Vũ Tiến	Dũng	8/9	067	03	
8	Bùi Nguyễn Khánh	Duy	8/8	068	03	
9	Lê Quang	Duy	8/5	069	03	
10	Nguyễn Cao	Duy	8/10	070	03	
11	Nguyễn Hoàng	Duy	8/1	071	03	
12	Phạm Nguyễn Nhật	Duy	8/5	072	03	
13	Tổng Ngọc	Duy	8/7	073	03	
14	Trần Đức	Duy	8/1	074	03	
15	Vũ Đức	Duy	8/3	075	03	
16	Vũ Minh	Duy	8/8	076	03	
17	Phạm Ngọc	Duyên	8/1	077	03	
18	Phạm Tú	Duyên	8/4	078	03	
19	Thái Thị Thùy	Duyên	8/5	079	03	
20	Nguyễn Thị Ánh	Dương	8/11	080	03	
21	Phan Nguyễn Ánh	Dương	8/11	081	03	
22	Trịnh Hoàng	Dương	8/7	082	03	
23	Phạm Quốc	Đại	8/1	083	03	
24	Trần Trương Ngọc	Đại	8/10	084	03	
25	Đặng Ngọc	Đạt	8/3	085	03	
26	Nguyễn Huỳnh Tấn	Đạt	8/2	086	03	
27	Nguyễn Tiến	Đạt	8/3	087	03	
28	Trần Mạnh	Đạt	8/4	088	03	
29	Trần Tấn	Đạt	8/2	089	03	
30	Đỗ Đức	Đăng	8/10	090	03	

DAHN SÁCH PHÒNG THI - SỔ BÁO DANH
KHỐI 8 - HKI NĂM HỌC 2019-2020

STT	HOỌ TÊN HỌC SINH	LỚP	SBD	P.THI	GHI CHÚ
1	Hoàng Hải Đăng	8/2	091	04	
2	Lê Hải Đăng	8/5	092	04	
3	Phí Hoàng Đức	8/5	093	04	
4	Trương Lê Hoàng Đức	8/4	094	04	
5	Phạm Trường Giang	8/6	095	04	
6	Đào Việt Hà	8/8	096	04	
7	Tạ Nguyễn Hồng Hà	8/6	097	04	
8	Nguyễn Hoàng Hải	8/4	098	04	
9	Nguyễn Hoàng Thiên Hải	8/7	099	04	
10	Nguyễn Thanh Hải	8/10	100	04	
11	Mai Nhật Hào	8/2	101	04	
12	Vũ Anh Hào	8/4	102	04	
13	Lê Thúy Hằng	8/9	103	04	
14	Mã Thị Minh Hằng	8/4	104	04	
15	Nguyễn Ngọc Bảo Hân	8/10	105	04	
16	Nguyễn Ngọc Bảo Hân	8/3	106	04	
17	Nguyễn Phương Hân	8/5	107	04	
18	Phan Gia Hân	8/11	108	04	
19	Đỗ Nguyễn Phúc Hậu	8/10	109	04	
20	Trần Hà Thanh Hậu	8/9	110	04	
21	Hà Thị Hiền	8/1	111	04	
22	Huỳnh Ngọc Thảo Hiền	8/8	112	04	
23	Trần Minh Hiền	8/9	113	04	
24	Trần Đình Vương Hiền	8/8	114	04	
25	Hà Duy Hiếu	8/1	115	04	
26	Tổng Minh Hiếu	8/5	116	04	
27	Võ Thị Hạnh Hiếu	8/7	117	04	
28	Lê Vũ Tuyết Như Hoa	8/7	118	04	

**DAHN SÁCH PHÒNG THI - SỐ BÁO DANH
KHỐI 8 - HKI NĂM HỌC 2019-2020**

STT	HOỌ TÊN HỌC SINH	LỚP	SBD	P.THI	GHI CHÚ
1	Thái Mỹ Hoa	8/3	119	05	
2	Bùi Văn Hoàng	8/6	120	05	
3	Lê Minh Hoàng	8/1	121	05	
4	Lê Ngọc Huy	8/7	122	05	
5	Nguyễn Trọng Hoàng	8/11	123	05	
6	Vũ Huy Hoàng	8/1	124	05	
7	Đặng Thị Minh Hồng	8/8	125	05	
8	Nguyễn Ánh Hồng	8/6	126	05	
9	Trần Thị Kim Huê	8/6	127	05	
10	Lê Trần Phương Hùng	8/11	128	05	
11	Nguyễn Phạm Tuấn Hùng	8/11	129	05	
12	Bùi Gia Huy	8/1	130	05	
13	Dương Hoàng Đan Huy	8/8	131	05	
14	Đào Quốc Huy	8/2	132	05	
15	Đỗ Hoàng Anh Huy	8/10	133	05	
16	Huỳnh Gia Huy	8/7	134	05	
17	Lê Huỳnh Khánh Huy	8/9	135	05	
18	Lê Quốc Huy	8/4	136	05	
19	Mai Xuân Huy	8/10	137	05	
20	Ngô Gia Huy	8/9	138	05	
21	Nguyễn Hoàng Gia Huy	8/8	139	05	
22	Nguyễn Huỳnh Gia Huy	8/4	140	05	
23	Nguyễn Lê Huy	8/2	141	05	
24	Nguyễn Quang Huy	8/4	142	05	
25	Nguyễn Quang Huy	8/5	143	05	
26	Nguyễn Quang Huy	8/8	144	05	
27	Nguyễn Thiên Quốc Huy	8/8	145	05	
28	Nguyễn Trần Gia Huy	8/11	146	05	

**DAHN SÁCH PHÒNG THI - SỐ BÁO DANH
KHỐI 8 - HKI NĂM HỌC 2019-2020**

STT	HOỌ TÊN HỌC SINH	LỚP	SBD	P.THI	GHI CHÚ
1	Nguyễn Trần Gia Huy	8/4	147	06	
2	Nguyễn Võ Gia Huy	8/10	148	06	
3	Phan Đức Huy	8/11	149	06	
4	Trần Quốc Huy	8/10	150	06	
5	Trương Quốc Huy	8/4	151	06	
6	Nguyễn Hoàng Huynh	8/2	152	06	
7	Đỗ Tuấn Hưng	8/4	153	06	
8	Lý Hoàng Hưng	8/7	154	06	
9	Lý Trung Hưng	8/2	155	06	
10	Nguyễn Dịch Hải Hưng	8/7	156	06	
11	Nguyễn Quang Hưng	8/6	157	06	
12	Bùi Nguyễn Quỳnh Hương	8/9	158	06	
13	Đặng Thanh Hương	8/4	159	06	
14	Nguyễn Hà Mai Hương	8/10	160	06	
15	Nguyễn Phạm Quỳnh Hương	8/4	161	06	
16	Nguyễn Quỳnh Diễm Hương	8/11	162	06	
17	Trần Dương Tâm Hy	8/6	163	06	
18	Hồ Minh Khang	8/9	164	06	
19	Trần Đỗ Vĩnh Khang	8/3	165	06	
20	Trần Vĩnh Khang	8/1	166	06	
21	Võ Duy Khang	8/11	167	06	
22	Vũ Trần Phúc Khang	8/1	168	06	
23	Nguyễn Hồng Khanh	8/8	169	06	
24	Nguyễn Tuấn Khanh	8/8	170	06	
25	Tôn Nữ Mai Khanh	8/1	171	06	
26	Trần Mai Khanh	8/2	172	06	
27	Võ Lê Phương Khanh	8/8	173	06	
28	Cao Hồng Khánh	8/9	174	06	

DAHN SÁCH PHÒNG THI - SỐ BÁO DANH
KHỐI 8 - HKI NĂM HỌC 2019-2020

STT	HOỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	SBD	P.THI	GHI CHÚ
1	Nguyễn Bảo	Khánh	8/8	175	07	
2	Nguyễn Kim	Khánh	8/8	176	07	
3	Nguyễn Văn	Khánh	8/7	177	07	
4	Bùi Gia	Khiêm	8/5	178	07	
5	Trần Mai	Khiêm	8/9	179	07	
6	Huỳnh Sĩ	Khoa	8/3	180	07	
7	Lê Nguyễn Minh	Khoa	8/3	181	07	
8	Lê Trần Đăng	Khoa	8/5	182	07	
9	Nguyễn Anh	Khoa	8/10	183	07	
10	Nguyễn Anh	Khoa	8/3	184	07	
11	Nguyễn Đăng	Khoa	8/6	185	07	
12	Nguyễn Hoàng Đăng	Khoa	8/7	186	07	
13	Cao Đình	Khôi	8/6	187	07	
14	Lương Minh	Khôi	8/2	188	07	
15	Nguyễn Anh	Khôi	8/10	189	07	
16	Nguyễn Hoàng	Khôi	8/4	190	07	
17	Nguyễn Minh	Khôi	8/5	191	07	
18	Võ Tá	Khôi	8/4	192	07	
19	Mai Ngọc Thục	Khuê	8/2	193	07	
20	Nguyễn Trọng Vân	Khuyên	8/5	194	07	
21	Trần Thanh	Kiểm	8/11	195	07	
22	Đàm Trung	Kiên	8/3	196	07	
23	Nguyễn Trung	Kiên	8/5	197	07	
24	Vương Trung	Kiên	8/2	198	07	
25	Đặng Quốc	Kiệt	8/11	199	07	
26	Phan Hậu Tuấn	Kiệt	8/11	200	07	
27	Vũ Tuấn	Kiệt	8/2	201	07	
28	Lương Nguyễn Phương	Kiều	8/6	202	07	

DAHN SÁCH PHÒNG THI - SỔ BÁO DANH
KHỐI 8 - HKI NĂM HỌC 2019-2020

STT	HOỌ TÊN HỌC SINH	LỚP	SBD	P.THI	GHI CHÚ
1	Lê Ngọc Hoàng Lam	8/11	203	08	
2	Lô Thái Tùng Lâm	8/3	204	08	
3	Nguyễn Hoàng Thiên Lâm	8/1	205	08	
4	Nguyễn Thanh Lâm	8/2	206	08	
5	Đình Hoàng Gia Linh	8/6	207	08	
6	Đỗ Thị Khánh Linh	8/4	208	08	
7	Nguyễn Ngọc Linh	8/11	209	08	
8	Nguyễn Thùy Linh	8/10	210	08	
9	Quách Trần Mỹ Linh	8/7	211	08	
10	Trần Ngọc Loan	8/7	212	08	
11	Đặng Minh Long	8/3	213	08	
12	Lê Ngọc Kim Long	8/9	214	08	
13	Trương Thành Long	8/9	215	08	
14	Nguyễn Đức Lộc	8/1	216	08	
15	Phạm Thiên Lộc	8/3	217	08	
16	Nguyễn Phạm Tấn Luân	8/6	218	08	
17	Dương Thị Ái Ly	8/2	219	08	
18	Huỳnh Mai	8/2	220	08	
19	Lục Lê Thanh Mai	8/5	221	08	
20	Nguyễn Thị Xuân Mai	8/6	222	08	
21	Vũ Hồ Hằng Mi	8/4	223	08	
22	Đào Nhật Minh	8/5	224	08	
23	Hồ Uyển Minh	8/5	225	08	
24	Nguyễn Hà Minh	8/5	226	08	
25	Nguyễn Nhật Minh	8/4	227	08	
26	Trần Tiến Minh	8/7	228	08	
27	Vũ Ngọc Uyển My	8/9	229	08	
28	Từ Tú Mỹ	8/8	230	08	

DAHN SÁCH PHÒNG THI - SỔ BÁO DANH
KHỐI 8 - HKI NĂM HỌC 2019-2020

STT	HOỌ TÊN HỌC SINH	LỚP	SBD	P.THI	GHI CHÚ
1	Nguyễn Trần Linh Na	8/4	231	09	
2	Đặng Nguyễn Trí Nam	8/10	232	09	
3	Hồ Hoàng Nam	8/2	233	09	
4	Ngô Phạm Phương Nam	8/11	234	09	
5	Nguyễn Hoàng Thiên Nam	8/1	235	09	
6	Bùi Thùy Thiên Ngân	8/11	236	09	
7	Nguyễn Hồ Bảo Ngân	8/10	237	09	
8	Nguyễn Thị Thu Ngân	8/9	238	09	
9	Phùng Nguyễn Kim Ngân	8/1	239	09	
10	Vương Nữ Thanh Ngân	8/8	240	09	
11	Lê Nguyễn Đông Nghi	8/3	241	09	
12	Nguyễn Phương Nghi	8/6	242	09	
13	Nguyễn Thanh Nghĩa	8/3	243	09	
14	Nguyễn Trọng Nghĩa	8/8	244	09	
15	Phạm Văn Nghĩa	8/2	245	09	
16	Châu Minh Mẫn Ngọc	8/10	246	09	
17	Nguyễn Ánh Ngọc	8/11	247	09	
18	Nguyễn Hoàng Ngọc	8/6	248	09	
19	Trần Đỗ Bích Ngọc	8/5	249	09	
20	Trần Thị Ánh Ngọc	8/1	250	09	
21	Hoàng Minh Nguyên	8/1	251	09	
22	Huỳnh Đăng Quang Nguyên	8/4	252	09	
23	Huỳnh Trần Bảo Nguyên	8/6	253	09	
24	Lê Bảo Nguyên	8/5	254	09	
25	Nguyễn Long Nguyên	8/8	255	09	
26	Phan Doãn Chí Nguyên	8/7	256	09	
27	Trần Hoàng Bảo Nguyên	8/8	257	09	
28	Trần Thảo Nguyên	8/4	258	09	

DAHN SÁCH PHÒNG THI - SỐ BÁO DANH
KHỐI 8 - HKI NĂM HỌC 2019-2020

STT	HOỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	SBD	P.THI	GHI CHÚ
1	Trần Đình Trọng	Nguyễn	8/3	259	10	
2	Nguyễn Thị	Nguyệt	8/1	260	10	
3	Cao Hoàng Yến	Nhi	8/7	261	10	
4	Đào Thị Yến	Nhi	8/1	262	10	
5	Đặng Ngọc Tuyết	Nhi	8/2	263	10	
6	Đỗ Phạm Phương	Nhi	8/8	264	10	
7	Ngô Thảo	Nhi	8/4	265	10	
8	Nguyễn Hạnh	Nhi	8/3	266	10	
9	Nguyễn Lê Yến	Nhi	8/1	267	10	
10	Nguyễn Phương Thảo	Nhi	8/3	268	10	
11	Nguyễn Thị Yến	Nhi	8/5	269	10	
12	Phạm Yến	Nhi	8/4	270	10	
13	Trần Thị Yến	Nhi	8/3	271	10	
14	Trần Thị Yến	Nhi	8/7	272	10	
15	Vũ Nguyên Yến	Nhi	8/9	273	10	
16	Dương Nguyễn Quỳnh	Như	8/7	274	10	
17	Đặng Lê Quỳnh	Như	8/10	275	10	
18	Lê Hoàng Quỳnh	Như	8/3	276	10	
19	Mai Thị Yến	Như	8/5	277	10	
20	Nguyễn Huỳnh	Như	8/2	278	10	
21	Nguyễn Ngọc Phương	Như	8/7	279	10	
22	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	8/3	280	10	
23	Nguyễn Phúc	Như	8/11	281	10	
24	Trần Nhã Đan	Như	8/3	282	10	
25	Nguyễn Đông	Nhật	8/9	283	10	
26	Phan Anh	Nhật	8/10	284	10	
27	Đoàn Phạm Hoàng	Oanh	8/3	285	10	
28	Đoàn Thị Kim	Oanh	8/6	286	10	

DAHN SÁCH PHÒNG THI - SỔ BÁO DANH
KHỐI 8 - HKI NĂM HỌC 2019-2020

STT	HOỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	SBD	P.THI	GHI CHÚ
1	Nguyễn Thị Hoàng	Oanh	8/10	287	11	
2	Bành Tiến	Phát	8/9	288	11	
3	Nguyễn Lê Nhật	Phi	8/10	289	11	
4	Đặng Thị Ngọc	Phiến	8/3	290	11	
5	Bùi Hoàng	Phong	8/2	291	11	
6	Huỳnh Thanh	Phong	8/11	292	11	
7	Nguyễn Đức	Phong	8/2	293	11	
8	Trương Thoại	Phong	8/5	294	11	
9	Hà Vinh	Phú	8/8	295	11	
10	Nguyễn Thiên	Phú	8/3	296	11	
11	Phan Triệu	Phú	8/2	297	11	
12	Trần Văn	Phú	8/1	298	11	
13	Huỳnh Kim Hồng	Phúc	8/9	299	11	
14	Nguyễn Hoàng	Phúc	8/2	300	11	
15	Nguyễn Hoàng	Phúc	8/7	301	11	
16	Trần Bảo	Phúc	8/4	302	11	
17	Nguyễn Đào Duy	Phước	8/9	303	11	
18	Nguyễn Tuấn	Phước	8/9	304	11	
19	Lê Thu	Phương	8/11	305	11	
20	Nguyễn Hà	Phương	8/5	306	11	
21	Nguyễn Minh	Phương	8/3	307	11	
22	Nguyễn Thuỳ	Phương	8/7	308	11	
23	Phạm Trần Trúc	Phương	8/9	309	11	
24	Trần Nguyễn Lan	Phương	8/3	310	11	
25	Vũ Ngọc	Phương	8/10	311	11	
26	Vũ Thị Minh	Phương	8/1	312	11	
27	Đặng Hồng	Phượng	8/2	313	11	
28	Nguyễn Duy	Quang	8/4	314	11	

DAHN SÁCH PHÒNG THI - SỔ BÁO DANH
KHỐI 8 - HKI NĂM HỌC 2019-2020

STT	HOỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	SBD	P.THI	GHI CHÚ
1	Nguyễn Minh	Quang	8/9	315	12	
2	Nguyễn Minh	Quân	8/4	316	12	
3	Nguyễn Minh	Quân	8/8	317	12	
4	Vũ Minh	Quân	8/2	318	12	
5	Đinh Cao Trọng	Quý	8/8	319	12	
6	Đỗ	Quyên	8/4	320	12	
7	Lê Hạnh	Quyên	8/3	321	12	
8	Trần Thị Ngọc	Quyên	8/4	322	12	
9	Trần Văn	Quyên	8/9	323	12	
10	Nguyễn Hoàng	Quyết	8/4	324	12	
11	Nguyễn Phi	Quyết	8/5	325	12	
12	Đặng Nguyễn Lê	Quỳnh	8/1	326	12	
13	Lương Như	Quỳnh	8/6	327	12	
14	Mai Thị Xuân	Quỳnh	8/6	328	12	
15	Trần Thị Như	Quỳnh	8/2	329	12	
16	Triệu Nguyễn Như	Quỳnh	8/4	330	12	
17	Đan Ngọc	Sơn	8/1	331	12	
18	Nguyễn Thế	Sơn	8/1	332	12	
19	Vũ Quang	Sơn	8/2	333	12	
20	Lê Chí	Tài	8/6	334	12	
21	Trương Anh	Tài	8/9	335	12	
22	Bùi Mỹ	Tâm	8/7	336	12	
23	Đặng Chí	Tâm	8/10	337	12	
24	Nguyễn Thanh	Tâm	8/3	338	12	
25	Phạm Lê Thanh	Tâm	8/2	339	12	
26	Tạ Hồ Minh	Tâm	8/3	340	12	
27	Trần Ngọc Băng	Tâm	8/1	341	12	
28	Vũ Minh	Tâm	8/11	342	12	

DAHN SÁCH PHÒNG THI - SỐ BÁO DANH
KHỐI 8 - HKI NĂM HỌC 2019-2020

STT	HOỌ TÊN HỌC SINH	LỚP	SBD	P.THI	GHI CHÚ
1	Hà Hoàng Minh Tân	8/6	343	13	
2	Nguyễn Huỳnh Nhật Tân	8/5	344	13	
3	Hồ Huy Triệu Tàn	8/1	345	13	
4	Hồ Huy Triệu Tấn	8/1	346	13	
5	Nguyễn Minh Thái	8/2	347	13	
6	Nguyễn Minh Thái	8/6	348	13	
7	Đặng Duy Thanh	8/5	349	13	
8	Cao Tuấn Thành	8/11	350	13	
9	Nguyễn Triệu Đức Thành	8/9	351	13	
10	Bùi Thị Thanh Thảo	8/7	352	13	
11	Huỳnh Ngọc Phương Thảo	8/9	353	13	
12	Lê Phương Thảo	8/8	354	13	
13	Nguyễn Thạch Thảo	8/5	355	13	
14	Lê Nam Thắng	8/3	356	13	
15	Hoàng Anh Thi	8/6	357	13	
16	Lê Hoàng Thi	8/6	358	13	
17	Nguyễn Ý Xuân Thiên	8/10	359	13	
18	Nguyễn Hữu Lương Thiện	8/4	360	13	
19	Nguyễn Phúc Thiện	8/11	361	13	
20	Nguyễn Đức Thịnh	8/10	362	13	
21	Đỗ Minh Thu	8/1	363	13	
22	Đỗ Trần Minh Thuận	8/7	364	13	
23	Nguyễn Đức Thuận	8/4	365	13	
24	Võ Nguyễn Duy Thực	8/5	366	13	
25	Trần Thị Bé Thùy	8/11	367	13	
26	Âu Kim Thủy	8/1	368	13	
27	Lê Nguyễn Thu Thủy	8/9	369	13	
28	Trần Thị Phương Thúy	8/8	370	13	

DAHN SÁCH PHÒNG THI - SỐ BÁO DANH
KHỐI 8 - HKI NĂM HỌC 2019-2020

STT	HOỌ TÊN HỌC SINH	LỚP	SBD	P.THI	GHI CHÚ
1	Đào Phan Minh Thư	8/11	371	14	
2	Nguyễn Ngọc Anh Thư	8/6	372	14	
3	Nguyễn Ngọc Minh Thư	8/4	373	14	
4	Tăng Anh Thư	8/6	374	14	
5	Trương Hồng Minh Thư	8/8	375	14	
6	Tướng Hà Thư	8/8	376	14	
7	Võ Anh Thư	8/6	377	14	
8	Võ Thị Anh Thư	8/2	378	14	
9	Mai Xuân Thức	8/6	379	14	
10	Doãn Thị Minh Thương	8/5	380	14	
11	Phạm Thanh Thy	8/3	381	14	
12	Tôn Nữ Quỳnh Thy	8/11	382	14	
13	Huỳnh Thị Thủy Tiên	8/10	383	14	
14	Nguyễn Tuyết Tiên	8/6	384	14	
15	Nhan Thành Tiến	8/6	385	14	
16	Trần Minh Tiến	8/7	386	14	
17	Trần Nhật Tiến	8/11	387	14	
18	Nguyễn Thanh Tina	8/9	388	14	
19	Nguyễn Phùng Anh Tính	8/1	389	14	
20	Lê Hữu Toàn	8/9	390	14	
21	Mai Nguyễn Bảo Toàn	8/10	391	14	
22	Trần Ngọc Nhật Toàn	8/11	392	14	
23	Hà Lê Vân Trang	8/11	393	14	
24	Hồ Thị Thùy Trang	8/2	394	14	
25	Lê Hoàng Yến Trang	8/6	395	14	
26	Lưu Thùy Trang	8/5	396	14	
27	Nguyễn Lê Phương Trang	8/1	397	14	
28	Nguyễn Thị Thùy Trang	8/2	398	14	

**DAHN SÁCH PHÒNG THI - SỐ BÁO DANH
KHỐI 8 - HKI NĂM HỌC 2019-2020**

STT	HOỌ TÊN HỌC SINH	LỚP	SBD	P.THI	GHI CHÚ
1	Nguyễn Thu Trang	8/1	399	15	
2	Đoàn Văn Tráng	8/4	400	15	
3	Nguyễn Thùy Trâm	8/8	401	15	
4	Phùng Ngọc Tú Trân	8/8	402	15	
5	Nguyễn Thành Trí	8/10	403	15	
6	Phan Minh Trí	8/5	404	15	
7	Sầm Lê Minh Triết	8/2	405	15	
8	Nguyễn Lê Phương Trinh	8/1	406	15	
9	Nguyễn Thị Thùy Trinh	8/9	407	15	
10	Nguyễn Thùy Trinh	8/8	408	15	
11	Nguyễn Trương Trọng	8/2	409	15	
12	Nguyễn Văn Trọng	8/11	410	15	
13	Nguyễn Lê Thanh Trúc	8/1	411	15	
14	Nguyễn Thanh Trúc	8/4	412	15	
15	Nguyễn Thanh Trúc	8/8	413	15	
16	Nguyễn Trần Đình Trung	8/10	414	15	
17	Trần Đào Thành Trung	8/3	415	15	
18	Nguyễn Khoa Trường	8/3	416	15	
19	Nguyễn Quang Trường	8/7	417	15	
20	Vũ Quang Trường	8/7	418	15	
21	Hà Minh Tú	8/6	419	15	
22	Dương Minh Tuấn	8/5	420	15	
23	Lương Minh Tuấn	8/1	421	15	
24	Nguyễn Lê Anh Tuấn	8/2	422	15	
25	Trần Anh Tuấn	8/7	423	15	
26	Hoàng Thanh Tùng	8/5	424	15	
27	Nguyễn Khánh Tùng	8/7	425	15	
28	Nguyễn Đăng Hồng Tuyền	8/6	426	15	

DAHN SÁCH PHÒNG THI - SỐ BÁO DANH
KHỐI 8 - HKI NĂM HỌC 2019-2020

STT	HOỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	SBD	P.THI	GHI CHÚ
1	Nguyễn Thị Cát	Tuyền	8/9	427	16	
2	Phan Trịnh Linh	Tuyền	8/5	428	16	
3	Nguyễn Thị Cát	Tường	8/3	429	16	
4	Đào Trúc	Uyên	8/10	430	16	
5	Đinh Nguyễn Ngọc	Uyên	8/5	431	16	
6	Hoàng Mỹ	Uyên	8/1	432	16	
7	Lưu Hoàng Phương	Uyên	8/4	433	16	
8	Nguyễn Ngọc Lê	Uyên	8/2	434	16	
9	Nguyễn Ngọc Phương	Uyên	8/9	435	16	
10	Quách Tú	Uyên	8/6	436	16	
11	Trần Ngọc Phương	Uyên	8/5	437	16	
12	Lê Thị Tường	Vi	8/11	438	16	
13	Nguyễn Ngọc Tường	Vi	8/4	439	16	
14	Trần Nguyễn Lan	Vi	8/5	440	16	
15	Lê Nguyễn Trí	Viễn	8/2	441	16	
16	Nguyễn Trọng	Vinh	8/9	442	16	
17	Đào Nhất	Vũ	8/1	443	16	
18	Nguyễn Phong	Vũ	8/4	444	16	
19	Thái Gia Hoàng	Vũ	8/7	445	16	
20	Nguyễn Hà Xuân	Vy	8/10	446	16	
21	Nguyễn Hải Hà	Vy	8/3	447	16	
22	Nguyễn Ngọc Bảo	Vy	8/8	448	16	
23	Phạm Ngọc Thảo	Vy	8/9	449	16	
24	Phan Lâm Thảo	Vy	8/11	450	16	
25	Trần Thị Phương	Vy	8/1	451	16	
26	Trần Thụy	Vy	8/4	452	16	
27	Trần Thiện	Vỹ	8/11	453	16	
28	Nguyễn Hồng	Xuân	8/11	454	16	